

PHỤ LỤC III

DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025 VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC)

(Kèm theo Quyết định số 1912/QĐ-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch 2025 nguồn vốn ngân sách trung ương				Kế hoạch 2025 nguồn vốn ngân sách trung ương sau điều chỉnh			Chênh lệch		Cơ quan/đơn vị quản lý vốn	Ghi chú		
				Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW			Tăng (+)			Giảm (-)	
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW		Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:						
									Thu hồi các khoản vốn ứng trước	Thanh toán nợ XDCB (nếu có)			Thu hồi các khoản vốn ứng trước	Thanh toán nợ XDCB (nếu có)					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	
	TỔNG SỐ				80.000	80.000	1.432	1.432	-	-	-	-	-	-	-	-	-1.432		
I	NÔNG NGHIỆP, LÂM NGHIỆP, DIỆM NGHIỆP, THỦY LỢI VÀ THỦY SẢN				80.000	80.000	1.432	1.432	-	-	-	-	-	-	-	-	-1.432		
a)	Dự án khởi công mới trong giai đoạn 2021-2025				80.000	80.000	1.432	1.432	-	-	-	-	-	-	-	-	-1.432		
1	Kè chống sạt lở kênh Hà Giang (đoạn Trung tâm hành chính - Khu dân cư Đầm Chít)	huyện Giang Thành	2021-2024	số 2622/QĐ-UBND ngày 14/10/2021 của UBND huyện Giang Thành;	80.000	80.000	1.432	1.432									-1.432	Ban Quản lý dự án Đầu tư Xây dựng - Giao thông	Dự án quyết toán hoàn thành còn thừa vốn